

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST

Ngày: 06/9/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST – DS, ngày 23 tháng 4 năm 2019. về việc: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị **Nguyễn Thị P** là anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2019).

2. Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2019 của chị Nguyễn Thị P chị P ủy quyền cho anh Trần Quốc T trình bày:

Vào ngày 24/12/2018 anh T có mượn của chị P số tiền 121.670.000đ, mục đích để anh T trả nợ Ngân hàng, anh T có làm biên nhận nợ, nội dung biên nhận anh T hứa

đến ngày 30/12/2018 anh trả 60% số tiền là 73.000.000đ, phần còn lại 40% đến tháng 01/2018 trả đủ gốc và lãi, các bên thỏa thuận miêng lãi 5%/tháng, nhưng đến nay anh T không thực hiện việc trả tiền cho chị P, Chị P có đến đòi nhưng anh T hèn nhiều lần không trả.

Nay chị P yêu cầu anh T trả số tiền vốn là 121.670.000đ và tiền lãi theo suất của Ngân hàng với mức lãi là 1,5%/tháng tính từ ngày 24/12/2018 đến ngày 24/4/2019 là 04 tháng với số tiền 7.300.000đ, tổng cộng 128.970.000đ, chị P không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh Trần Minh T đến Tòa án làm việc, nhưng anh T không đến và không có gửi văn bản gì cho Tòa án. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay: Anh Trần Quốc T đại diện cho chị Nguyễn Thị P yêu cầu anh T trả lại số tiền vốn là 121.670.000đ, anh T rút lại tiền lãi, không yêu cầu anh T trả tiền lãi.

Anh Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc có trụ sở của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Xét anh Trần Minh T đăng ký hộ khẩu tại ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long từ đó cho đến nay, khi anh T bỏ đi không thay đổi địa chỉ, nên Tòa án tiến hành niêm yết giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Trần Minh T.

Chị Nguyễn Thị P yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền đã vay vốn là 121.670.000, có biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền

Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Nguyễn Thị P yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền vay vốn là 121.670.000đ. Tại phiên tòa hôm nay anh T trình bày tại biên nhận nợ ngày 24/12/2018 do anh T ghi là “*tôi tên Trần Văn T sinh năm 1975 ở ấp A, xã Q, huyện H có mượn số tiền của chị P ở Phước Yên là 121.670.000đ. hết tuần này tới chủ nhật trả 60% ngày 30/12/2018 40%, qua tháng 01/2019 trả hết*”. Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh T đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, anh T không đến và không gửi bản ý kiến gì cho Tòa án, anh T biết có vay tiền của chị P, nhưng anh T bỏ đi không thực hiện việc trả nợ cho chị P, mặc dù chị P đã đòi nhiều lần mà anh T không trả. Tại phiên tòa hôm nay anh T đại diện cho chị P rút lại tiền lãi, không yêu cầu tính lãi là có lợi cho anh T. Vì vậy việc chị P yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 121.670.000đ cho chị P là có cơ sở chấp nhận.

Vì những nhận định trên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ trả số tiền 121.670.000 cho chị P. Do nguyên đơn rút lại phần lãi nên đình chỉ việc nguyên đơn yêu cầu anh T trả tiền lãi cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trần Minh T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền là 121.670.000đ (Một trăm hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng đồng).

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn.

3/Về án phí: Buộc anh Trần Minh T phải nộp 6.083.500đ (Sáu triệu không trăm tám mươi ba ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002339 ngày 23/4/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4/ Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Diệp

